

TỪ TÁC PHẨM DÂN VẬN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẾN CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN HIỆN NAY

NGUYỄN THÉ THẮNG*

Tác phẩm *Dân vận* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời cách đây đã hơn 70 năm, giữa lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tập trung sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Mặc dù chỉ gói gọn trong hơn 600 từ, nhưng từng câu chữ của tác phẩm đều hàm chứa tầm tư tưởng, giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Ngày nay, mặc dù chiến tranh đã lùi xa, đất nước trong hòa bình, nhưng những chỉ dẫn, luận điểm của Người trong tác phẩm này vẫn vẹn nguyên giá trị và tính thời sự sâu sắc, được coi là *Cương lĩnh, kim chỉ nam cho công tác dân vận của Đảng ta*.

MÙA Thu năm 1949, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta đang chuyển từ giai đoạn phòng thủ sang giai đoạn cầm cự, chuẩn bị tổng phản công. Công tác vận động nhân dân của Đảng cần phải được đẩy mạnh hơn nữa, nhằm huy động tối đa sức người, sức của đưa cuộc kháng chiến đi tới thắng lợi. Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh, với bút danh X.Y.Z, đã viết tác phẩm *Dân vận*, đăng trên báo *Sự thật*, số 120, ngày 15-10-1949.

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm công tác dân vận của Đảng trong 15 năm lãnh đạo nhân dân làm cách mạng lật đổ chế độ thực dân, phong kiến và 4 năm Đảng lãnh đạo chính quyền, tiến hành kháng chiến, kiến quốc, lần đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh viết một tác phẩm hết sức cô đọng, súc tích bàn về công tác dân vận khi Đảng đã trở

thành Đảng cầm quyền, tuy rằng, lúc đó vẫn còn đang hoạt động bí mật. Tác phẩm cực kỳ ngắn gọn, nhưng nội dung khái quát cao độ, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo đối với tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân, được coi như *Cương lĩnh, kim chỉ nam cho công tác dân vận của Đảng* trong suốt 70 năm qua.

Tác phẩm *Dân vận* nêu ra 5 nội dung cốt lõi, đặt nền móng tư tưởng và kim chỉ nam hành động cho công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, đó là: 1- Đánh giá đúng thực trạng công tác dân vận, chỉ ra tầm quan trọng chiến lược của công tác dân vận khi Đảng lãnh đạo chính quyền; 2- Xác định chế độ dân chủ mới với Nhà nước của dân, do dân, vì dân do Đảng lãnh đạo là cơ sở quan trọng nhất để công tác dân vận của Đảng được tiến hành trên

* PGS, TS, Học viện Chính trị khu vực 1

một tầm cao mới; 3- Chỉ ra mục đích, nội dung, nhiệm vụ, quy trình tiến hành công tác dân vận nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; 4- Khẳng định trách nhiệm làm công tác dân vận là của cả hệ thống chính trị; 5- Chỉ ra phương pháp, phong cách làm công tác dân vận và gợi mở phương hướng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận ở nước ta. Từ những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, soi chiếu vào thực tế hiện nay, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, cần thực hiện tốt một số yêu cầu, nhiệm vụ sau:

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò của công tác dân vận đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Mở đầu bài báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, “vấn đề Dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại”⁽¹⁾. Người chỉ ra những khuyết điểm lớn trong công tác dân vận ở nhiều nơi “là xem khinh việc dân vận. Cứ ra một ban hoặc vài người, mà thường cứ những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại”⁽²⁾.

Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, Đảng ta ngày càng khẳng định rõ tầm quan trọng của công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng đã nghiên cứu, ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng về công tác dân vận. Nghị quyết Đại hội VI của Đảng quán triệt tư tưởng *lấy dân làm gốc*; phải đặc biệt chăm lo củng cố mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW, ngày 27-3-

1990, của Hội nghị Trung ương 8 khóa VI, “về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân” là sự tổng kết có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc về công tác vận động quần chúng của Đảng. Tại Đại hội VII, Đảng xác định phải xây dựng cơ chế để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, ngày 18-2-1998, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW “về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”. Bộ Chính trị khóa X ra Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25-2-2010, “về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 3-6-2013, “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận của cả hệ thống chính trị đạt được những kết quả quan trọng. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức được tăng cường; tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của nhân dân. Dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu quả rõ nét hơn. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 6, tr. 232, 234

động, tăng cường vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Bên cạnh những kết quả quan trọng nêu trên, công tác dân vận của hệ thống chính trị còn một số hạn chế, yếu kém như: Nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo, thực hiện công tác dân vận của cấp ủy, tổ chức đảng một số nơi chưa có sự chuyển biến rõ nét; chưa thực sự coi trọng và đổi mới công tác vận động nhân dân; chưa tạo nhiều cơ chế, điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia giám sát, góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền.

Việc thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận còn chậm. Trước khi ban hành một số chính sách, chưa lắng nghe thấu đáo ý kiến của nhân dân. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức sâu sắc vai trò của công tác dân vận trong thực thi chức trách, nhiệm vụ. Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội còn chậm; hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới,...

Nhận rõ hạn chế trong công tác dân vận hiện nay, chúng ta càng khâm phục sự sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi đọc lại tác phẩm *Dân vận*. Cách đây 70 năm, Người đã chỉ rõ vị trí, vai trò chiến lược của công tác dân vận. Hiểu rõ đất nước, con người Việt Nam và phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lê-nin về vai trò của nhân dân trong lịch sử, nên trong tác phẩm *Dân vận*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ sức mạnh vĩ đại của nhân dân và vai trò của công tác dân vận quyết định thành bại của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là khi Đảng là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị. Theo Người, “dân vận kém thì việc gì

cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁽³⁾.

Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Dân vận*, hơn bao giờ hết, để tiếp tục tạo ra sự chuyển biến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, cần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị về tầm quan trọng chiến lược của công tác dân vận; nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về quan điểm, đường lối của Đảng đối với công tác dân vận; yêu cầu tiếp tục đổi mới công tác dân vận trong quá trình hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Các cấp ủy, chính quyền, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải coi công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng, là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Hai là, thực hành dân chủ, tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng

Trong tác phẩm *Dân vận*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “NUỚC TA LÀ NUỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiềm quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽⁴⁾.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 234

Từ đó đến nay, chế độ dân chủ với dân làm chủ và dân là chủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh định hướng xây dựng ngày càng được bổ sung, hoàn thiện. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được xác định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013 và trong hệ thống pháp luật mới được ban hành và sửa đổi. Các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội. Ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân, ý thức về dân chủ trong xã hội được nâng lên. Việc thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở có nhiều tiến bộ.

Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. Nhiều cấp ủy, chính quyền đã lắng nghe, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, tôn trọng các ý kiến khác nhau.

Tuy nhiên, nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế. Tình trạng tách rời, thậm chí đối lập giữa dân chủ và kỷ luật, kỷ cương vẫn còn tồn tại ở nhiều nơi. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm bởi một số “quan cách mạng”, thậm chí là bởi một số “ông vua con”. Có lúc, có nơi việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn

kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Trong tình hình đó, cần quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh: Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân, cần tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân do Đảng lãnh đạo để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc đổi mới. Nhân dân phải thực sự là chủ thể của quyền lực nhà nước, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước. Bãi bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Đề cao đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công vụ của cán bộ, công chức theo tinh thần phục vụ nhân dân. Chủ trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn và biết làm công tác dân vận phù hợp, ngang tầm yêu cầu của giai đoạn mới. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Bà là, dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan đảng, chính quyền; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

Công tác dân vận phải bảo đảm thực hành dân chủ rộng rãi nhất trong hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền các cấp. Hơn nữa, trong điều kiện thông tin bùng nổ như

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 232

hiện nay, công khai, minh bạch hóa những hoạt động của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền các cấp là một xu thế phát triển của xã hội, tạo điều kiện để nhân dân giám sát, phản biện, tham gia ý kiến xây dựng Đảng, Nhà nước, xây dựng chủ trương, cơ chế, chính sách sao cho thực sự vì dân, do dân. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, muốn công tác dân vận thành công, cần coi phát huy dân chủ là “chiếc chìa khóa vạn năng”. Cán bộ, đảng viên có phong cách làm việc dân chủ thì mới phát huy được tinh thần hăng hái của nhân dân. Có mở rộng dân chủ mới thúc đẩy được sự sáng tạo, làm này nở sáng kiến và cỗ vũ tinh thần vượt khó của nhân dân.

Nói về quy trình, phương pháp làm công tác dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít-tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chi thị mà đủ. Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được”⁽⁵⁾. Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, ngày nay dù là làm công tác đảng, chính quyền hay đoàn thể, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải là những người thay mặt Đảng giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho nhân dân hiểu rõ và vui lòng thi hành. Muốn cho nhân dân hăng hái thi hành, cán bộ, đảng viên phải xung phong làm gương để nhân dân học tập, làm theo. Người cán bộ, đảng viên “từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải thế nào cho dân tin, dân phục, dân yêu. Thế là làm cho dân tin Đảng, phục Đảng, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và của Chính phủ”⁽⁶⁾.

Trong tác phẩm *Dân vận*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ điểm thứ hai phải thực hiện

trong công tác dân vận là “bắt cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành”⁽⁷⁾. Theo tư tưởng của Người, ngày nay cán bộ, đảng viên muốn làm tốt công tác dân vận đều phải chú ý tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, chăm lo đời sống của nhân dân; phải tin dân, tôn trọng dân, chú ý lắng nghe và giải quyết những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân, sẵn sàng tiếp thu ý kiến dân phê bình và kịp thời sửa chữa những khuyết điểm, thiếu sót; giáo dục, lãnh đạo nhân dân, đồng thời không ngừng học hỏi kinh nghiệm của nhân dân; biết hiện thực hóa chính sách, quyết tâm của Đảng, Nhà nước thành quyết tâm và hành động của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cần đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp nhân dân, hướng mạnh các hoạt động về cơ sở. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; phát huy quyền chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong công tác vận động nhân dân phù hợp với đặc điểm từng giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, lứa tuổi, ngành, nghề ở từng địa phương, cơ sở.

Bên cạnh đó, thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt các quy định về giám sát và phản biện xã hội,

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 232 - 233

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 55

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 233

chủ động tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, kiện toàn tổ chức, bộ máy; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận

Trong tác phẩm *Dân vận*, Chủ tịch Hồ Chí Minh phê phán hoạt động yếu kém của các ban dân vận. Khuyết điểm to ở nhiều nơi là chưa coi trọng công tác dân vận. Đồng thời, Người chỉ ra phương hướng khắc phục những yếu kém đó, yêu cầu tất cả cán bộ đảng, chính quyền, tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân đều phải phụ trách dân vận. “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông*, chỉ *ngồi viết mệnh lệnh*. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”⁽⁸⁾.

Nghiên cứu kỹ sự phê phán và định hướng của Người trong tác phẩm *Dân vận* sẽ tìm ra phương hướng, biện pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận ở nước ta hiện nay. Đó là cần kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác dân vận; kiện toàn tổ chức, bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, ban dân vận các cấp theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII bao đảm đủ điều kiện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên, từng bước khắc phục tình trạng “hành chính hóa”, “công chức hóa”. Thực hiện thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp tỉnh, cấp huyện - những nơi có đủ điều kiện.

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận có đủ năng lực và phẩm chất đạo

đức, có kinh nghiệm thực tiễn, có kỹ năng làm công tác dân vận; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ làm công tác dân vận; không phân công cán bộ vi phạm kỷ luật hoặc phẩm chất, năng lực yếu kém, không có uy tín với nhân dân làm công tác dân vận; kịp thời tôn vinh, biểu dương các mô hình hay, các cá nhân điển hình “dân vận khéo”. Cán bộ dân vận phải thực hành cho được phong cách dân vận Hồ Chí Minh trong tình hình mới, đó là “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. “Óc nghĩ” là phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. “Mắt trông”, theo tinh thần Hồ Chí Minh là phải khắc phục bệnh “cận thị” và tính cá nhân, cục bộ, địa phương, hẹp hòi, để nhìn xa trông rộng, thấy rõ việc, rõ người và tình hình cụ thể để quyết định công việc, tham mưu cho đúng. “Tai nghe” là chịu khó tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân. Nghe được những lời “trung ngôn nghịch nhĩ” để sửa chữa thiếu sót của tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, đổi mới chế độ, chính sách, phương pháp công tác. “Chân đi” là hướng về cơ sở và vươn ra thế giới để vừa sâu sát thực tiễn, vừa nắm vững lý luận, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác. Đặc biệt, quan trọng và trực tiếp quyết định tới thắng lợi của công tác dân vận là cán bộ, đảng viên phải quán triệt phương châm: “Miệng nói, tay làm”; Nói ít làm nhiều; Tránh nói một đằng làm một néo; Nói mà không làm; Đã nói thì phải làm; Chỉ có như thế mới củng cố được niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội mới. □

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 233 - 234